

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày: 23/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các hội thẩm: Bà: Điều Thị Hương.

Bà: Hoàng Thị Quýt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, Thư ký tòa án nhân dân huyện B Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/HSST-QĐXX, ngày 13/4/2021.

Đối với bị cáo: Trần Thu Tr; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987; HKTT: Thôn B Đ, xã Ph T, huyện Ph R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn B; sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951; HKTT: Thôn B Đ, xã Ph T, huyện Ph R, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có chồng tên Dương Vĩnh Th, sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo có 06 (sáu) anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020, đến ngày 05/01/2021 thì được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Vĩnh C, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn B Đ, xã Ph T, huyện Ph R, tỉnh Bình Phước – có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cuối tháng 12/2020, Trần Thu Tr đi uống cà phê và quen biết với một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch). Trong lúc uống cà phê, Tr nói muốn mua pháo về sử dụng trong dịp tết Tân Sửu nên được K hứa khi nào rảnh sẽ dẫn qua huyện B Đ, tỉnh Bình Phước để mua pháo, Tr đồng ý.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 30/12/2020, Trần Thu Tr điều khiển xe mô tô Suzuki Hayate biển số 93H1-161-72 đi theo K đến khu vực chợ Th H, huyện B Đ và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 18 hộp pháo hoa và 07 bịch pháo banh với giá tiền

là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận pháo, Tr bỏ 18 hộp pháo hoa vào túi du lịch màu xanh để phía sau yên xe, còn 07 bịch pháo banh thì Tr cho vào bao tải màu xanh để trước gác ba ga xe. Sau đó Tr điều khiển xe mô tô chở pháo về nhà, còn K chạy đi đâu không rõ. Khi Tr vận chuyển số pháo trên đến khu vực ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ thì bị lực lượng công an huyện B Đ kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật gồm:

- 07 (bảy) bịch ny lông có kích thước 15x23cm được bấm kín, bên trong chứa các viên pháo dạng hình cầu (dạng quả bóng đá), một đầu có sợi dây màu xanh, có một tờ giấy ghi chữ nước ngoài, có tổng trọng lượng là 3,1kg
- 18 (mười tám) khối hình lập phương, có kích thước 16x16x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ký hiệu “4049”, có tổng trọng lượng là 27,9 kg;
- 01 (một) túi du lịch màu xanh; 01 bao tải màu xanh;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng đen, biển số 93H1-161.72;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Bản Kết luận giám định số 278/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự – Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định toàn bộ số pháo trên có tổng trọng lượng là 31kg (ba mươi một kilogram), toàn bộ là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Trần Thu Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề xuất xử phạt bị cáo mức án từ đến 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng).

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, Trần Thu Tr điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng đen,

biển số 93H1-161.72 đi theo một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân lai lịch từ thôn B Đ, xã Ph T, huyện Ph R đến khu vực chợ Th H, huyện B Đ để mua pháo nổ của một người đàn ông (không rõ lai lịch) về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, qua giao dịch Tr đã mua của người này 18 hộp pháo hoa và 07 bịch pháo banh, tổng trọng lượng là 31kg với giá tiền với giá tiền là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó, Tr bỏ 18 hộp pháo hoa vào túi du lịch màu xanh để phía sau yên xe, còn 07 (bảy) bịch pháo banh thì cho vào bao tải màu xanh để trước ba ga xe chở về nhà. Khi Tr điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ thì bị lực lượng Công an huyện B Đ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bản Kết luận giám định số 278/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định toàn bộ số pháo trên có tổng trọng lượng là 31kg (ba mươi một kilogram), toàn bộ là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Do đó, cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đốp và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thu Tr là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo nhận thức rõ pháo thuộc danh mục Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

4. Tình tiết tăng nặng: Không

5. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

6. Về trách nhiệm dân sự: Không.

7. Về vật chứng:

- Đối với 02kg pháo các loại còn lại sau giám định, đây là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi du lịch màu xanh và 01 bao tải màu xanh đã qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo theo quy định;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng đen, biển số 93H1-161.72 là của Dương Vĩnh C cho bị cáo Tr mượn ngày 30/12/2020 nhưng không biết Tr sử dụng phạm tội nên ngày 19/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là có căn cứ.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo và người đàn ông tên K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Trần Thu Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thu Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thu Tr về UBND xã Ph T, huyện Ph R, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều, 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 0,2kg pháo nổ, 01 túi du lịch màu xanh, 01 bao tải màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thu Tr 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007689 ngày 25/3/2021).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thu Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B Đ
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức